



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 05 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Hóa Sinh**

Medical Laboratory: **Department of Biochemistry**

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Hữu Nghị**

Organization: **Friendship Hospital**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**

Field of medical testing: **Biochemistry**

Người phụ trách/ **TS.BS Lê Hồng Công**

Representative: **ThD Le Hong Cong**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 085**

Hiệu lực/ Validation: từ ngày /5/2025 đến ngày /5/2030

Địa chỉ/ Address: **Số 1 Trần Khánh Dư, Hai Bà Trưng, Hà Nội/ No. 1 Tran Khanh Du, Hai Ba Trung District, Hanoi City**

Địa điểm/Location: **Tầng 6 Nhà 7 Số 1 Trần Khánh Dư, Hai Bà Trưng, Hà Nội/ 6th floor, No. 1 Tran Khanh Du, Hai Ba Trung District, Hanoi City**

Điện thoại/ Tel: **0946595989**

Email: **congfriendship@gmail.com**

Website: **www.benhvienhuunghi.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 085

Lĩnh vực xét nghiệm: Hóa sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Huyết tương (Li-Heparin) Plasma (Li-Heparin)	Định lượng Creatinin <i>Determination of Creatinin</i>	Phương pháp Jaffe (Jaffe method)	SOP 01 (2024) (AU5800, AU640)
2.		Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzym <i>Enzyme kinetic</i>	SOP 02 (2024) (AU5800, AU640)
3.		Định lượng Ure <i>Determination of Ure</i>	Động học enzyme <i>Enzyme kinetic</i>	SOP 03 (2024) (AU5800, AU640)
4.		Định lượng Albumin <i>Determination of Albumin</i>	So màu <i>Colorimetric</i>	SOP 04 (2024) (AU5800, AU640)
5.		Đo hoạt độ AST <i>Determination of aspartate aminotransferase (AST)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	SOP 05 (2024) (AU5800, AU640)
6.		Đo hoạt độ ALT <i>Determination of alanine aminotransferase (ALT)</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	SOP 06 (2024) (AU5800, AU640)

Ghi chú/ Note:

- SOP.....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Hóa sinh cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Department of Biochemistry that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*